

Bản án số: **24/2023/HS-ST**  
Ngày: 01/12/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Minh Tư.
2. Ông Nguyễn Văn Hơn.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.*

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lại Văn H** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 1986 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Con ông **Lại Văn C** và bà **Lê Thị L**; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986 là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thái Q** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 1994 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nơi cư trú: **ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không ổn định; Con **Trần Văn S** và bà **Nguyễn Thị N**; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994 là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/08/2019, bị **Ủy ban nhân dân huyện C** xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 12.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc và gá bạc” chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (Quyết định số 1930/QĐ - XPVPHC), nộp phạt xong ngày 09/06/2020.

Ngày 29/11/2019 bị **Công an huyện M** xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 4.000.000đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (Quyết định số 201/QĐ-XPHC), nộp phạt xong ngày 19/12/2019.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Nhựt S1** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 1990 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm vườn; Con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Đào Thị T1**; Anh chị em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1990 là bị cáo, nhỏ sinh năm 2003; Bị cáo có vợ tên **Mai Lâm Cẩm T2** sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn V** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 1982 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nơi cư trú: **ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre**; Nơi tạm trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông **Nguyễn Văn Đ** và bà **Đào Thị C1**; Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1982 là bị cáo; Bị cáo vợ tên **Lê Thị Kiều O**, sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

5. **Trần Minh T3** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 2003 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm vườn; Con ông **Trần Văn T4** và bà **Phan Thị Bích S2**; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự: Ngày 27/01/2022 bị **Công an xã P, huyện C** xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng máy, trò chơi điện tử chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” (Quyết định số 09/QĐ-XPHC) đã nộp xong ngày 25/03/2022; Tiền án: không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Quốc B** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 1997 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nơi cư trú: **ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm vườn; Con ông **Trần Văn K** và bà **Nguyễn Thị T5**; Anh chị em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997 là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Văn P** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 1982 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: **ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm vườn; Con **Nguyễn Văn N1** và bà **Nguyễn Thị T6**; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; Bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị L1** và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Văn H1** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh năm 1999 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: **ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre**; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: làm

vườn; Con ông Nguyễn Văn N2 và bà Nguyễn Thị Bé H2; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim T7, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2020; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

**9. Nguyễn Đ1** (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); Sinh ngày: 28/07/2003 tại Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: làm vườn; Con ông Nguyễn Văn L2 và bà Trương Thị P1; Anh chị em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003 là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Mai Lâm Cẩm T2, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Lại Văn H3, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Lê Hoàng A, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Phạm Duy B1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Lê Đình K1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

+ Trần Quốc A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T3:*

Ông Lê Châu T8 – Luật gia, hội viên Hội Luật gia tỉnh B. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ ngày 23/01/2023, Trần Thái Q điện thoại rủ Lại Văn H đến nhà Q ở ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre để chơi Tết (mùng 02 Tết). Khoảng 15 giờ cùng ngày H cùng Nguyễn Nhật S1, Nguyễn Văn V và Lại Văn H3 đến Q rủ H và những người bạn của H đến nhà giữ vườn của bà Nguyễn Thị N (Mẹ Q) để uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cả nhóm bắt đầu chơi tài xỉu do H làm cái trực tiếp lắc tài xỉu, Vũ giúp H chung tiền và thu tiền từ những người tham gia đặt cược bằng tiền như: Trần Thái Q, Trần Minh T3, Trần Quốc B, Nguyễn Nhật S1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn P, mỗi ván đặt cược thắng thua dao động từ 50.000đồng đến 1.500.000đồng, trong lúc đang đánh bạc thì Q sang nhà chị Nguyễn Thị L1 cách khoảng 200 mét gặp Nguyễn Đăng H4 đang ở đó và nhờ canh chừng người lạ hoặc Công an đến thì thông tin cho Q biết, để Quý nghỉ đánh bạc, khi xong việc Q sẽ cho H4 300.000đồng (chưa nhận tiền). Tất cả chơi đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

*Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm:*

- Tiền Việt Nam 17.550.000đồng.
- 01 bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm:
  - + 03 hột xí ngẫu
  - + 01 đĩa bằng sành màu trắng,
  - + 01 nắp đậy bằng nhựa, bên ngoài có quần bằng keo màu đen, bên trong màu cam.

**T6** ngoài chiếu bạc (trên xe rùa): 11.200.000đồng.

Thu trên người các con bạc và người liên quan: 94.088.000đồng; 06 điện thoại di động các loại và 04 xe mô tô, gồm:

- **Trần Quốc B** 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, đã qua sử dụng.
- **Trần Minh T3** 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, đã qua sử dụng.
- **Nguyễn Nhật S1**, tiền Việt Nam 34.450.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone12 mini và 03 hột xí ngẫu đã qua sử dụng.
- **Nguyễn Văn H1**, tiền Việt Nam 48.200.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73.5G, đã qua sử dụng.
- **Nguyễn Văn V**, tiền Việt Nam 1.300.000đồng.
- Nguyễn ĐăngHuy, tiền Việt Nam 1.608.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone11 đã qua sử dụng.
- **Lại Văn H**, tiền Việt Nam 1.130.000đồng.
- **Lại Văn H3**, tiền Việt Nam 7.400.000đồng (đã trao trả).
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.043.28; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.437.47 (đã trao trả).
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.389.11; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71H4.1882 (đã trao trả).

Thu giữ do **Lại Văn H** giao nộp:

- 01 áo sơ mi dài tay, bằng vải màu trắng, chiều dài 70cm, rộng 44cm, cổ áo có chữ DAN-017 Collection, loại áo **N3**.
- 01 quần Jean, xanh, dài 93cm, rộng 83cm, loại quần **N3**.

Thu giữ do **Nguyễn Nhật S1** giao nộp:

- 01 áo sơ mi dài tay, bằng vải màu sọc Carôtrắng, đen; chiều dài 73cm, rộng 44cm, cổ áo có chữ HSL, loại áo **N3**.
- 01 quần Jean, xám, dài 96cm, rộng 80cm, loại quần **N3**.

Thu giữ do **Nguyễn Văn V** giao nộp:

- 01 áo ngắn tay, bằng vải thun màu trắng xanh; chiều dài 70cm, rộng 50cm, cổ áo có chữ Sport 08, loại áo **N3**.

**Qua kết quả điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc và số tiền đưa vào đánh bạc như sau:**

- **Trần Minh T3**: khi đến tụ điểm đánh bạc mang theo 3.000.000đồng, sử dụng 3.000.000đồng để đánh bạc và thua 900.000đồng, đang đặt cược 200.000đồng, còn 1.900.000đồng cầm trên tay để đánh bạc, khi Công an đến bỏ xuống nơi đánh bạc.

- **Trần Quốc B**: khi đến tụ điểm đánh bạc mang theo 2.800.000đồng, sử dụng 2.800.000đồng để đánh bạc, thua 2.200.000 đồng, còn lại 600.000 đồng khi Công an đến bỏ xuống nơi đánh bạc.

- **Lại Văn H**: khi đến tụ điểm đánh bạc mang theo 2.900.000 đồng, sử dụng 2.900.000 đồng để làm cái cho việc đánh bạc, chơi có ăn, có thua, khi bị Công an bắt thu giữ 1.130.000 đồng.

- **Nguyễn Văn P**: khi đến tụ điểm đánh bạc mang theo 800.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, chơi có ăn, có thua. Khi Công an đến bỏ xuống nơi đánh bạc.

- **Nguyễn Văn H1**: khi đến tụ điểm đánh bạc mang theo 48.800.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 600.000 đồng, còn lại 48.200.000 đồng là tiền dùng để trả nợ, khi bị bắt thu giữ.

- **Nguyễn Nhật S1**: khi đến tụ điểm đánh bạc mang theo 35.450.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 100.000 đồng, khi Công an đến bỏ tại nơi đánh bạc 1.100.000 đồng. Còn lại 34.450.000 đồng là tiền mượn dùng cho vợ **S1**, khi bị bắt thu giữ.

- **Trần Thái Q**: sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 1.200.000 đồng, khi Công an đến bỏ xuống nơi đánh bạc.

- **Nguyễn Văn V** biết rõ **H** làm cái lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền nhưng phụ giúp **H** chung tiền và thu tiền những người tham gia đặt cược với **H**.

- **Nguyễn Đăng H4** không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng giúp **Trần Thái Q** canh người lạ hay Công an đến báo cho **Q** biết, để Quý nghỉ đánh bạc, nhằm nhận lợi ích từ Quý nhưng chưa nhận tiền.

Cáo trạng số **21/CT-VKS** ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử các bị cáo **Lại Văn H**, **Nguyễn Nhật S1**, **Nguyễn Văn V**, **Trần Minh T3**, **Trần Quốc B**, **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Văn H1**, **Trần Thái Q** và **Nguyễn Đăng H4** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và có lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo **Lại Văn H**, **Nguyễn Nhật S1**, **Nguyễn Văn V**, **Trần Minh T3**, **Trần Quốc B**, **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Văn H1**, **Trần Thái Q** và **Nguyễn Đăng H4** phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lại Văn H** từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm - 03 năm.

Phạt bổ sung từ 15 triệu đồng - 20 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thái Q** từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Phạt bổ sung từ 15 triệu đồng - 20 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật S1** từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng - 15 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc B** từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng - 15 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng - 15 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng - 15 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng - 15 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đ2** 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng - 15 triệu đồng.

\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T3** từ 12 - 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

\* Ghi nhận Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã giao trả tiền, xe mô tô không dùng việc đánh bạc cho:

- **Lại Văn H3** 7.400.000đồng.

- **Phạm Duy B1** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.043.28.

- **Lê Đình K1** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.437.47.

- **Nguyễn Thị N** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71H6.1882

- **T** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.389.11.

\* Tịch thu số tiền nộp ngân sách nhà nước gồm:

- **T6** tại chiếu bạc 17.550.000đồng.

- 11.200.000đồng thu trên xe rùa không rõ nguồn gốc.

- Tiền dùng đánh bạc thu trong người **Lại Văn H** 1.130.000đồng,

\* Trả cho **Mai Lâm Cẩm T2** là vợ của **Nguyễn Nhật S1** 30.000.000đồng, là tiền nhờ **S1** mượn dùm, không dùng vào việc đánh bạc.

\* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm:

+ 03 hộp xí ngẫu

+ 01 đĩa bằng sành màu trắng,

+ 01 nắp đậy bằng nhựa, bên ngoài có quần băng keo màu đen, bên trong màu cam.

+ 03 hộp ngà do **Nguyễn Nhật S1** giao nộp.

- 01 áo sơ mi dài tay, bằng vải màu trắng, chiều dài 70cm, rộng 44cm, cổ áo có chữ DAN - 017 Collection, loại áo Nam01 quần Jean, màu xanh, dài 93cm, rộng 83cm, loại quần Nam Lại Văn Hoàng nộp.

- 01 áo sơ mi dài tay, bằng vải màu sọc Carô trắng, đen; chiều dài 73cm, rộng 44cm, cổ áo có chữ HSL, loại áo Nam01 quần Jean, màu xám, dài 96cm, rộng 80cm, loại quần Nam do Nhật Sơn giao nộp.

- 01 áo ngắn tay, bằng vải thun màu trắng xanh; chiều dài 70cm, rộng 50cm, cổ áo có chữ Sport 08, loại áo Nam do Nguyễn Văn Vũ giao nộp.

\* Tiếp tục tạm giữ tiền và điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án gồm:

- **Trần Quốc B** 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, đã qua sử dụng.

- **Trần Minh T3** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, đã qua sử dụng.

- **Nguyễn Nhật S1**, tiền Việt Nam 4.450.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini, đã qua sử dụng.

- **Nguyễn Văn H1**, tiền Việt Nam 48.200.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73.5G, đã qua sử dụng.

- **Nguyễn Văn V**, tiền Việt Nam 1.300.000đồng.

- Nguyễn Đăng tiền Việt Nam 1.608.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo **Trần Minh T3** trình bày:

Thông nhất với quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, ngoài các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần Ỗi đồng Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo như hoàn cảnh gia đình khó khăn, chabị cáo bị bệnh nặng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Tại phiên tòa có người làm chứng vắng mặt nhưng các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản người phạm tội quá tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 23/01/2023, tại nhà giữ vườn của bà Nguyễn Thị N ở ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Lại Văn H có hành vi đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu. Nguyễn Văn V phụ giúp chung thu tiền để H làm cái lắc tài xỉu cho Trần Minh T3, Trần Quốc B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Nhật S1 và Trần Thái Q đặt cược ăn thua bằng tiền, trong đó Trần Thái Q nhờ Nguyễn Đăng H4 canh người lạ hay Công an đến báo cho Q biết, để Q nghỉ đánh bạc, khi xong việc sẽ cho tiền). Số tiền dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc là 17.550.000 đồng và tiền dùng đánh bạc thu trong người Lại Văn H 1.130.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 18.680.000 đồng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lại Văn H, Nguyễn Nhật S1, Nguyễn Văn V, Trần Minh T3, Trần Quốc B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H1, Trần Thái Q và Nguyễn Đăng H4 đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Lại Văn H, Trần Thái Q, Nguyễn Nhật S1, Nguyễn Văn V, Trần Minh T3, Trần Quốc B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đ3 áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thái Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội đầu thú và có người thân trong gia đình có công với nước; bị cáo Trần Minh T3 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chanh, hai bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H1 đang nuôi con còn nhỏ là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét thấy, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi đánh bạc là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo phạm tội, hành vi đánh bạc có thể là mầm mống, là khởi nguồn phát sinh các tệ nạn xã hội khác vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét vai trò, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy các bị cáo khi phạm tội không có sự bàn bạc, tính toán và phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ ở mức đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phải áp dụng chế định đồng phạm để xử lý là phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo **Lại Văn H** là người làm cái nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Nhóm các bị cáo **Nguyễn Nhật S1**, **Trần Quốc B**, **Nguyễn Văn P** và **Nguyễn Văn H1** tham gia đặt cược số tiền thực tế của từng người không lớn, là đồng phạm thứ yếu, vai trò không đáng kể trong vụ án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Bị cáo **Trần Thái Quý nhân t1** không tốt tuy nhiên chỉ tham gia đặt cược số tiền không lớn, là đồng phạm thứ yếu, vai trò không đáng kể trong vụ án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Bị cáo **Nguyễn Văn V** giúp bị cáo Hoàng Chung và thu tiền các con bạc tham gia đặt cược với **H**, là đồng phạm thứ yếu, vai trò không đáng kể trong vụ án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Bị cáo **Nguyễn Đăng H4** không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng được **Trần Thái Q** nhờ canh người lạ hay Công an đến báo cho **Q** biết để **Q** nghỉ đánh bạc, là đồng phạm thứ yếu, vai trò không đáng kể trong vụ án và phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Bị cáo **Trần Minh T3** có tiền sự nhưng lần này tham gia đặt cược số tiền thực tế không lớn, là đồng phạm thứ yếu, vai trò không đáng kể trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức giáo dục răn đe đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do không có thu nhập ổn định.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy hành vi đánh bạc của các bị cáo đều vì mục đích vụ lợi cá nhân, đây là một trong những loại tệ nạn xã hội cần bài trừ nên cần phải có hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền để góp phần làm tăng tính răn đe trong xã hội hiện nay, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Lại Văn H** và **Trần Thái Q** mỗi bị cáo với số tiền 15.000.000 đồng và các bị cáo **Nguyễn Nhật S1**, **Nguyễn Văn V**, **Trần Minh T3**, **Trần Quốc B**, **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Văn H1** và **Nguyễn Đăng H4** mỗi bị cáo với số tiền 10.000.000 đồng.

Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo **Trần Minh T3** về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận.

Trước và khi đánh bạc **Trần Thái Q** không có rủ rê, lôi kéo, cho thuê, cho mượn địa điểm để đánh bạc hoặc phân công người phục vụ khi đánh bạc mà chỉ nhờ **H4** canh giới người lạ mặt nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với **Q** về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Ngày 23/01/2023 các bị cáo đánh bạc tại nhà giữ vườn của bà Nguyễn Thị N nhưng bà N không có mặt ở đó và cũng không cho thuê, cho mượn địa điểm để đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T3 gia đình là hộ cận nghèo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Lại Văn H, Trần Thái Q, Nguyễn Nhựt S1, Nguyễn Văn V, Trần Minh T3, Trần Quốc B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H1, Trần Thái Q và Nguyễn Đăngphạm t “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Lại Văn H** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Lại Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thái Q** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Trần Thái Q** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Nhựt S1** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Nguyễn Nhựt S1** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.4.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn V** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn V** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.5.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Trần Minh T3** 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho C2 thi hành án kèm theo hồ sơ của người bị kết án để làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục, cải tạo.

**1.6.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc B** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Trần Quốc B** cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.7.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn P** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.8.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn H1** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H1** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**1.9.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đ1** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023.

Giao bị cáo **Nguyễn Đ1** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## [2] Về hình phạt bổ sung

Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo **Lại Văn H** và **Trần Thái Q** mỗi bị cáo với số tiền 15.000.000đồng.

Phạt bổ sung các bị cáo **Nguyễn Nhật S1**, **Nguyễn Văn V**, **Trần Minh T3**, **Trần Quốc B**, **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Văn H1** và **Nguyễn Đ4** mỗi bị cáo với số tiền 10.000.000đồng.

## [3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

\* Ghi nhận Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã giao trả tiền, xe mô tô không dùng việc đánh bạc cho:

- **Lại Văn H3** 7.400.000đồng.
- **Phạm Duy B1** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.043.28.
- **Lê Đình K1** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.437.47.
- **Nguyễn Thị N** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71H6.1882
- **T** 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4.389.11.

\* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gồm:

- Thu tại chiếu bạc 17.550.000đồng.
- 11.200.000đồng thu trên xe rùa không rõ nguồn gốc.
- Tiền dùng đánh bạc thu trong người Lại Văn Hoàng 1.130.000đồng,

- \* Trả lại cho **Mai Lâm Cẩm T2** số tiền 30.000.000đồng.
- \* Tịch thu tiêu hủy:
  - 01 bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm:
    - + 03 hộp xì ngầu
    - + 01 đĩa bằng sành màu trắng,
    - + 01 nắp đậy bằng nhựa, bên ngoài có quần bằng keo màu đen, bên trong màu cam.
  - + 03 hộ ngầu do **Nguyễn Nhật S1** giao nộp.
    - 01 áo sơ mi dài tay, bằng vải màu trắng, chiều dài 70cm, rộng 44cm, cổ áo có chữ DAN-017 Collection, loại áo Nam01 quần Jean, màu xanh, dài 93cm, rộng 83cm, loại quần Nam do **Lại Văn H** nộp
    - 01 áo sơ mi dài tay, bằng vải màu sọc Carô trắng, đen; chiều dài 73cm, rộng 44cm, cổ áo có chữ HSL, loại áo Nam01 quần Jean, màu xám, dài 96cm, rộng 80cm, loại quần **N3**. (do **Nguyễn Nhật Sơn** giao nộp)
    - 01 áo ngắn tay, bằng vải thun màu trắng xanh; chiều dài 70cm, rộng 50cm, cổ áo có chữ Sport 08, loại áo Nam (do **Nguyễn Văn Vũ** giao nộp).
- \* Tiếp tục tạm giữ tiền và điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án gồm:
  - 01 điện thoại di động hiệu **S3** Galaxy A51, số IMEI 1: 35235311064868, số IMEI 2: 352354110644866 đã qua sử dụng do **Trần Quốc B** giao nộp.
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy: MWKN2LL/A, số sêri: C7CZLA6QN72K, đã qua sử dụng do **Trần Minh T3** giao nộp.
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini, số máy: MG6K3LL/A, số sêri: FD9DX0E40GRG, đã qua sử dụng do **Nguyễn Nhật S1** giao nộp.
  - 01 điện thoại di động hiệu **S3** A73.5G, số sêri: R5CT44LKBCN, số IMEI 1: 352828293344840, số IMEI 2: 354462613344849 đã qua sử dụng do **Nguyễn Văn H1** giao nộp.
  - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy: MHDC3VN/A, số sêri: DX3D 96VKN736, đã qua sử dụng do **Nguyễn Đăng H4** giao nộp.
  - **Nguyễn Nhật S1**, tiền Việt Nam 4.450.000đồng.
  - **Nguyễn Văn H1**, tiền Việt Nam 48.200.000đồng.
  - **Nguyễn Văn V**, tiền Việt Nam 1.300.000đồng.
  - **Nguyễn Đăng Huy**, tiền Việt Nam 1.608.000đồng.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục hành án dân sự **huyện C**, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 /10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện **Chợ L3** và **C3** cục Thi hành án dân sự **huyện C, tỉnh Bến Tre**)

[4] Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Lại Văn H, Trần Thái Q, Nguyễn Nhật S1, Nguyễn Văn V, Trần Quốc B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H1, Trần Thái Q** và **Nguyễn Đăng H4** mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo **Trần Minh T3** được miễn án phí.

**T3** thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- **Chi cục THADS huyện Chợ Lách;**
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Chí Cường**